TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2023/QĐ-PT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Lê Thành Văn

Các Thẩm phán: Ông Vũ Đức Toàn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 28/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"*, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:*

1.1 Bà Trần Thị T, sinh năm 1963; địa chỉ: F4/114 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

1.2 Bà Trần Thị T1, sinh năm: 1950; địa chỉ: F5/220 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1969; địa chỉ: A2/048A ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1 UBND huyện T

Địa chỉ: Khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu Giây, huyện T, tỉnh Đồng Nai

3.2 Ông Trần Văn T1, sinh năm: 1956.

Địa chỉ: 4888 Savoie CT. New Orleans, LA 70129.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Tích: Ông Phạm Đức L, sinh năm:

1977; địa chỉ: F5/220 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.3 Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm: 1970; Nơi ĐKHKTT: A2/048A ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: Số 4, tổ 1, ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

3.4 Bà Hoàng Ngọc T, sinh năm: 1961; Địa chỉ: F4/101B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.5 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Địa chỉ: A2/034A ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.6 Bà Trần Thị Kim C, sinh năm: 1964; Địa chỉ: F4/137 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.7 Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm: 1966; Địa chỉ: Q1/023 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.8 Bà Nguyễn Thị S, sinh năm:1969; Địa chỉ: Q1/003 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.9 Bà Đặng Thị L, sinh năm: 1957; Địa chỉ: A3/052 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.10 Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm: 1956; Địa chỉ: 310/1 ấp Dốc Mơ 1, xã Gia Tân 1, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.11 Bà Phạm Thị Ngọc B, sinh năm: 1975; Địa chỉ: P3/072B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.12 Bà Vũ Thị Kim C, sinh năm: 1967; Địa chỉ: A2/045 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.13 Bà Bùi Thị H, sinh năm:1959; Địa chỉ: F3/079B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.14 Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1961; Địa chỉ: F3/086 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.15 Bà Trần Thị Kim T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: F4/111B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.16 Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm: 1971; Địa chỉ: P3/068B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.17 Bà Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1968; Địa chỉ: A3/061 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.18 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1950; Địa chỉ: F2/039B ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.19 Bà Nguyễn Thị D, sinh năm: 1954; Địa chỉ: E1/004 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.20 Bà Trương Thị R, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Q5/173B ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.21 Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1975; Địa chỉ: E3/080 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.22 Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1960; Địa chỉ: E4/145 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.23 Bà Trần Thị T2, sinh năm: 1933; Địa chỉ: E3/080 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.24 Bà Phạm Thị X, sinh năm: 1948; Địa chỉ: A2/015 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.25 Bà Lại Thị H, sinh năm: 1966; Địa chỉ: 218B/5 ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện T, tỉnh Đồng Nai

3.26 Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1977; Địa chỉ: A2/050 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.27 Bà Phạm Thị Thoa, sinh năm: 1960; Địa chỉ: F1/017 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.28 Bà Phạm Thị Tuyết N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: A2/026 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.29 Bà Trần Nguyễn Duy T, sinh năm: 1974; Địa chỉ: E1/015 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.30 Bà Trần Thị Y, sinh năm: 1974; Địa chỉ: 144A/5 ấp Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện T, tỉnh Đồng Nai

3.31 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1963; Địa chỉ: F5/201 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.32 Bà Lê Thị H, sinh năm: 1969; Địa chỉ: số 22, ấp Hưng Nghĩa, xã Hưng Lộc, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.33 Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1965; Địa chỉ: 31/5 đường Tân Kỳ Tân Quý, phường 15, Q. Tân Bình, TP. HCM

3.34 Bà Nguyễn Thị N - ủy quyền cho Phạm Thị Tươi, sinh năm: 1930; Địa chỉ: A2/038 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.35 Bà Đoàn Duy K, sinh năm: 1967; Địa chỉ: F3/093 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.36 Bà Trần Thị S1, sinh năm: 1934; Địa chỉ: A2/050 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai;

3.37 Bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1973; Địa chỉ: D3/080 ấp Nguyễn Huệ 2, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.38 Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm: 1982; Địa chỉ: 28B tổ 19, ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

3.39 Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1976; Địa chỉ: tổ 3, khu phố 2, phường Phú Bình, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

3.40 Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1978; Địa chỉ: số 54/2E, ấp Võ Dõng 1, xã Gia Kiệm, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.41 Bà Đinh Thị Đ, sinh năm: 1963; Địa chỉ: A3/064B ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.42 Bà Vũ Thị M, sinh năm: 1961; Địa chỉ: A2/042 ấp Nguyễn Huệ 1, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

3.43 Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Địa chỉ: Khu phố Lập Thành, thị trấn Dầu giây, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nội dung kháng cáo như sau: Ngày 27/6/2022, bà Trần Thị T kháng cáo quyết định đình chỉ, đề nghị Tòa phúc thẩm hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 28/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết như sau: Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng phúc thẩm bác kháng cáo bà Trần Thị T, giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 28/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

XÉT THẤY:

[1] Qua xem xét kiểm tra toàn bộ thủ tục, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Việc Toà án cấp sơ thẩm đã Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 27/2015/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2015, về việc: *"Tranh chấp chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất"* giữa Nguyên đơn bà Trần Thị T, Trần Thị T1 với Bị đơn ông Trần Văn T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bởi lẽ:

- Nguyên đơn bà Trần Thị T, bà Trần Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do theo quy định của pháp luật, thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bà Trần Thị T kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết gì chứng minh cho yêu cầu của mình nên đề nghị hủy quyết định đình chỉ trên là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng phúc thẩm quyết định bác kháng cáo của bà Trần Thị T, giữ nguyên quyết định sơ thẩm.

[3] Bà Trần Thị T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Trần Thị T. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 28/2022/QĐST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

2. Án phí phúc thẩm:

Bà Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, khấu trừ tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0000386 ngày 20/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. (bà Tốt đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Lê Thành Văn